

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 50/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 30 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Cận;
2. Ông Đào Khel;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 về việc ly hôn, nuôi con, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vương Nhất N, sinh năm 1980.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 22A đường A4, khóm A1, phường A3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Số A Quốc lộ 1, khóm A1, phường A7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Bị đơn: Bà Khương Thị Lệ Q, sinh năm 1982.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 22A đường A4, khóm A1, phường A3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Số A32 (phòng trọ số T1) đường TVB, khóm A1, phường A3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Vương Nhất N và bà Khương Thị Lệ Q.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vương Nhất N và bà Khương Thị Lệ Q đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Vương Nhất N và bà Khương Thị Lệ Q đều thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung tên cháu Vương Huyền Tr (nữ, sinh ngày 07/11/2001) hiện đang sống chung với ông N cho ông Vương Nhất N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi và Giao con chung tên cháu Vương Gia Th (nam, sinh ngày 30/6/2012) hiện đang sống chung với bà Q cho bà Khương Thị Lệ Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Vương Nhất N và bà Khương Thị Lệ Q đều thống nhất thỏa thuận, bà Khương Thị Lệ Q không phải cấp dưỡng nuôi cháu Vương Huyền Tr, ông Vương Nhất N không phải cấp dưỡng nuôi cháu Vương Gia Th.

2.4. Ông N và bà Q đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con, theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Vương Nhất N và bà Khương Thị Lệ Q đều tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Vương Nhất N tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000109 ngày 27/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Ông N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- UBND phường A3;
- Lưu HSA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ

